

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 N 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/TLST VHNGĐ N 08 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Đình N, sinh năm 1960

Bà Ngô Thị Thùy D, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

N 08-4-2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số: 289/2022/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình N và bà Ngô Thị Thùy D. Ông N và bà D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự với những nội dung cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn;

Về con chung: có hai con chung đều trưởng thành, sức khỏe bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về lệ phí Tòa án: Mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình N và bà Ngô Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Lê Đình N và bà Ngô Thị Thùy D có hai con chung tên là Lê Nhật M, sinh năm 1985 và Lê Minh T, sinh năm 1993, đều đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Lê Đình N và bà Ngô Thị Thùy D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền ông N đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002068 và bà D đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002069 cùng N 07-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông N và bà D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. Vũng Tàu
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Cúc**





